TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2020/QĐST - HNGĐ	*Bát Xát, ngày 20 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị K - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn**:** Anh Bùi Văn L - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị K và anh Bùi Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị K và anh Bùi Văn L thuận tình ly hôn.

2.2: Về con chung: Anh Bùi Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Ngọc Á sinh ngày 24/9/2012 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị Vũ Thị K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở.

2.3: Về án phí: Chị Vũ Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng);* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AB/2012/0003431 ngày 17/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Chị Vũ Thị K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS Huyện (02);
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- T.H.A DS;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang